

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HSST
Ngày 09-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Giang.
2. Ông Ngô Trọng Búp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2017, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2017/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/HSST-QĐ ngày 26/10/2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Huy P (tên gọi khác: T), sinh ngày 19/5/1980 tại huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã J, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã J, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 2/12; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1955; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/11/2000, bị Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 14 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 25/02/2004, bị Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 60 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/8/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- Người bị hại: Anh Y B Mlô, sinh năm 1996. Địa chỉ: Buôn T, xã J, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Y D Mlô, sinh năm 1996. Địa chỉ: Buôn T, xã J, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Y Y Mlô, sinh năm 1993. Địa chỉ: Buôn H, xã J, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

+ Anh Y Th Mlô, sinh năm 1988. Địa chỉ: Buôn T, xã J, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

+ Anh Y W Niê, sinh năm 2001. Địa chỉ: Buôn T, xã J, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

+ Anh Y K Mlô, sinh năm 2002. Địa chỉ: Buôn T, xã J, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

+ Anh Y Ph Niê, sinh năm 2002. Địa chỉ: Buôn T, xã J, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1955. Địa chỉ: Thôn 02, xã J, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

+ Anh Y Ch Niê, sinh năm 1994. Địa chỉ: Buôn H, xã J, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 10/7/2017, anh Y B Mlô điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47P1-079.30 đến rẫy mía thuộc buôn T, xã J rồi cùng Y Th, Y Ph, Y K, Y W xuống suối kích cá. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Huy P đi đến nghĩa trang để thăm mộ thì phát hiện xe mô tô của anh Y B để tại rẫy mía không có người trông coi nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên. P dắt xe ra đường QL 26 nổ máy và điều khiển xe về nhà tại Thôn B, xã J để sử dụng làm phương tiện đi lại.

Ngày 18/8/2017, khi P điều khiển xe mô tô của anh Y B lưu thông trên đường thì anh Y Y Mlô (anh của Y B) phát hiện đuổi theo. P biết có người đuổi theo nên điều khiển xe về nhà rồi bỏ trốn. Sau đó, P bị Công an huyện M bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 47P1-079.30; 01 chùm chìa khóa có 03 chìa và 01 móc khóa; 01 chìa khóa có chữ Y1080; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 47P1-079.30; 01 giấy bán xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe 47P1-079.30.

- 01 giấy phép lái xe số 660152027474 cấp cho Y D Mlô; 01 giấy chứng minh nhân dân 241698026 cấp cho Y D Mlô.

- 01 giấy chứng minh nhân dân 240847426 cấp cho Nguyễn Huy P.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 22/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện M’Đrăk kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 47P1-079.30 có giá trị là 25.800.000 đồng.

* Tại bản cáo trạng số 23/KSĐT-HS ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk truy tố Nguyễn Huy P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (BLHS).

* Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 10/7/2017 tại buôn T, xã J, huyện M, bị cáo phát hiện xe mô tô 47P1-079.30 để tại bãi mía không có người trông coi, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. Bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô, bị cáo mở khóa xe, nổ máy, điều khiển xe mô tô đi về nhà sử dụng làm phương tiện đi lại.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy P từ 01 năm tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; khoản 1 khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M’Đrăk đã giao trả:

+ Xe mô tô biển kiểm soát 47P1-079.30; 01 chìa khóa xe có chữ Y 1080; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe; giấy bán xe và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cho anh Y B Mlô.

+ Giấy phép lái xe số 660152027474 và giấy chứng minh nhân dân số 241698026 cho anh Y D Mlô.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Huy P 01 chứng minh nhân dân số 240847426.

- Tịch thu tiêu hủy chùm chìa khóa có 03 chìa khóa và 01 móc khóa.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

* Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ lưu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả thẩm vấn và tranh luận công khai tại phiên tòa, quan điểm của kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Sau khi đánh giá, phân tích toàn diện, khách quan, đầy đủ các chứng cứ.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 10/7/2017, tại rẫy mía thuộc buôn T, xã J lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản. Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 47P1-079.30 của anh Y B Mlô, trị giá 25.800.00 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt, hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phải biết quyền sở hữu tài sản hợp pháp là đối tượng được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị nghiêm trị. Nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô của anh Y B Mlô. Vì vậy cần xử lý bị cáo nghiêm minh, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX cũng xem xét đến nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình cho tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng hai lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. HĐXX cần áp dụng các điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường một khoản chi phí nào nên HĐXX không đề cập để giải quyết.

- Về vật chứng:

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47P1-079.30; 01 chìa khóa xe có chữ Y1080; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy bán xe và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe là những tài sản hợp pháp của anh Y B Mlô nên chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M’Đrăk giao trả cho anh Y B Mlô.

+ Đối với giấy phép lái xe số 660152027474 và giấy chứng minh nhân dân số 241698026 cấp cho Y D Mlô là tài sản hợp pháp của anh Y D Mlô để trong cốp xe của anh Y B mà bị cáo đã chiếm đoạt nên chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M’Đrăk giao trả cho anh Y D Mlô.

+ Đối với 01 chứng minh nhân dân số 240847426 cấp cho Nguyễn Huy P là giấy tờ nhân thân của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với chùm chìa khóa có 03 chìa khóa và 01 móc khóa là vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

* Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huy P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/8/2017.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; khoản 1 khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M’Đrăk đã giao trả:

+ Xe mô tô biển kiểm soát 47P1-079.30; 01 chìa khóa xe có chữ Y 1080; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe; giấy bán xe và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cho anh Y B Mlô.

+ Giấy phép lái xe số 660152027474 và giấy chứng minh nhân dân số 241698026 cho anh Y D Mlô.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Huy P 01 chứng minh nhân dân số 240847426.

- Tịch thu tiêu hủy chùm chìa khóa có 03 chìa khóa và 01 móc khóa.

Đặc điểm, số lượng các vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M’Đrăk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M’Đrăk ngày 19/10/2017.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Huy P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án HSST trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Quản lý lý lịch –Sở Tư Pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện M’Đrăk;
- T.H.A dân sự huyện M’Đrăk;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Cường Anh